**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT**

**A - Đọc hiểu**

**Bài 1:**

**I.** Đọc: **Câu chuyện bó đũa**

1. Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà, nhưng vẫn hay va chạm.

2. Thấy các con không thương yêu nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

3. Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thưa cha, lấy từng chiếc bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẽ ra thì yếu, hợp lị thì mạnh. Vậy các con phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

**Theo NGỤ NGÔN VIỆT NAM**

Đọc thầm bài “Câu chuyện bó đũa” (Trang 112 – TV2/tập 1)

**\*Khoanh vào chữ cái đặt trước ý em cho là đúng trong các câu hỏi sau và hoàn thành tiếp các bài tập:**

**Câu 1:** (1 điểm) Lúc nhỏ, những người con sống như thế nào?

A. Hay gây gổ.

B. Hay va chạm.

C. Sống rất hòa thuận.

**Câu 2:** (1 điểm) Người cha gọi bốn người con lại để làm gì?

A. Cho tiền.

B. Cho mỗi người con một bó đũa.

C. Ai bẻ được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

**Câu 3:** (1 điểm) Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?

A. Cởi bó đũa ra bẻ gãy từng chiếc.

B. Cầm cả bó đũa bẻ gãy.

C. Dùng dao chặt gãy bó đũa .

**Câu 4:** (1 điểm) Câu: “Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa” thuộc kiểu câu gì?

A. Ai là gì?

B. Ai làm gì?

C. Ai thế nào?

**Câu 5:** (1 điểm) Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

Quanh ta mọi vật mọi người đều làm việc.

**Câu 6:** (1 điểm) Người cha đã bảo các con mình làm gì?

……………………………………………………………

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**Câu 7:** (1 điểm) Người cha muốn khuyên các con điều gì?

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. Đọc thầm bài sau và trả lời câu hỏi.**

 **Bà ốm**

 Loan tưởng bà nội chỉ cảm cúm sơ sơ. Chiều hôm ấy Loan đi học về, giật mình thấy mẹ rơm rớm nước mắt bảo bố và bác Xuân đã đưa bà đi cấp cứu ở bệnh viện.

 Suốt đêm, mẹ và Loan ít ngủ, thương bà, lo cho bà. Hôm sau, bố báo tin bà đã tỉnh. Bà dặn Loan phải chăm học, nhớ chăm đàn gà,…

 Ôi, mới vắng bà có mấy ngày mà đàn gà cứ ngơ ngác. Còn Loan thì nhìn vào đâu, sờ vào cái gì cũng thấy thiếu bà. Đến cái cây cối ngoài vườn cũng nhớ bà, các ngọn mướp cứ ngóc đầu lên chờ đợi được bàn tay tưới tắm.

 ( Theo Vũ Tú Nam )

 Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng:

**Câu 1**: Lúc đi học về Loan nhận được tin gì? MĐ1

A. Bà bị cảm cúm sơ sơ.

B. Bà bị ốm phải đi cấp cứu.

C.Bố và bác Xuân lên bệnh viện

**Câu 2**:Tại sao suốt đêm hôm đó, mẹ và Loan ít ngủ? MĐ1

A.Thương bà , lo cho bà.

B.Chưa nhận được tin về bà.

C.Nhớ bà, lo không ai chăm bà.

**Câu 3**:Những từ ngữ nào trong câu chuyện trên là từ chỉ người trong gia đình, họ hàng của bạn Loan ? MĐ2

A.Bà, bà nội, bố, bác.

B.Bà, Loan, bà nội, bố, bác

C.Bà, Loan, bà nội, mẹ, bố, bác Xuân.

**Câu 4**: Câu : “***Các ngọn mướp cứ ngóc đầu lên chờ đợi được bàn tay tưới tắm****”*. Thuộc câu kiểu nào dưới đây ? MĐ 2

A. Ai là gì ?

B. Ai thế nào ?

C. Ai là gì ?

**Câu 5**: Đàn gà, đồ vật, cây cối như thế nào khi bà vắng nhà? MĐ3

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................**Câu 6** : Trong các dòng sau dòng nào viết đúng chính tả

A. Bà, Loan, bác xuân

B. Bà, loan, bác xuân

C. Bà, Loan, bác Xuân.

**Câu 7**:Tìm 3 từ chỉ hoạt động có trong bài , đặt câu 1 với từ tìm được MĐ2

................................................................................................................................

**Câu 8**:Viết 1,2 câu nói lên tình cảm của em đối với bà? MĐ4

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Câu 9: Đặt 3 câu với kiểu câu: Ai là gì ? Ai làm gì ? Ai thế nào ?**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**III. Em hãy đọc bài “Ông Mạnh Thắng Thần Gió” trong sách TV tập 2 trang 13 rồi trả lời câu hỏi sau:**

**Ông Mạnh thắng Thần Gió**

   1. Ngày xưa, loài người chưa biết làm nhà, phải ở hang núi. Về sau, nhiều người về đồng bằng và ven biển sinh sống. Đây là nơi Thần Gió hoành hành.

   2. Một hôm, Thần Gió gặp một người tên là Mạnh. Thần xô ông Mạnh ngã lăn quay. Ông lồm cồm bò dậy, nổi giận, quát:

- Thật độc ác!

   Thần Gió bay đi với tiếng cười ngạo nghễ.

   3. Từ đó, ông Mạnh quyết chống trả. Ông vào rừng lấy gỗ dựng nhà. Cả ba lần, nhà đều bị quật đổ. Cuối cùng, ông quyết định dựng một ngôi nhà thật vững chãi. Ông đẵn những cây gỗ lớn nhất làm cột, chọn những viên đá thật to làm tường.

   4. Ngôi nhà đã làm xong. Đêm ấy, Thần Gió lại đến đập cửa, thét:

- Mở cửa ra!

- Không! Sáng mai ta sẽ mở cửa mời ông vào.

   Sáng hôm sau, mặt trời lên, ông Mạnh mở cửa, thấy cây cối xung quanh đổ rạp. Rõ ràng đêm qua Thần Gió đã giận dữ, lồng lộn mà không thể xô đổ ngôi nhà.

   5. Mấy tháng sau, Thần Gió đến nhà ông Mạnh, vẻ ăn năn. Ông  Mạnh an ủi và mời Thần thỉnh thoảng tới chơi. Từ đó, Thần Gió thường đến thăm, đem cho ngôi nhà không khí mát lành từ biển cả và hương thơm ngào ngạt của các loài hoa.

*Phỏng theo* **A-NHÔNG**

Hoàng Ánh*dịch*

**Câu 1: Thần gió đã làm gì khiến ông Mạnh nổi giận?**

A, Thần Gió xô ông Mạnh ngã lăn quay.

B. Trần Gió xô ông trôi ra biển khơi

C, Thần Gió làm mất mùa, cây cối đổ rạp

D. Thần Gió đem mây mưa đến nhà ông

**Câu 2: Kể việc làm của ông Mạnh chống lại Thần Gió:**

A. Mời ông Thần Gió vào nhà chơi

B. Ông vào rừng đẵn cây gỗ lớn để dựng căn nhà thật vững chai

C. Ông hô hào mọi người xây đê đắp lũy ngăn mưa lũ, gió bão

D. Ông trở về sống trong hang núi

**Câu 3: Hình ảnh nào chứng tỏ ông Thần Gió phải bó tay trước căn nhà kiên cố của ông Mạnh?**

A. Thần Gió ghé thăm ngôi nhà, mang theo không khí từ biển cả và hương thơm các loài hoa.

B. Thần Gió đêm qua đã giận dữ, gào thét và không thể xô đổ ngôi nhà

C. Thần Gió xô ông Mạnh ngã lăn quau và cười nhạo nhễ rồi bỏ đi

D. Trần Gió bỏ đi.

**Câu 4: Ông Mạnh làm gì để Thần Gió trở thành bạn mình?**

A. Tìm lời an ủi và thỉnh thoảng mời Thần đi chơi

B. Chỉ cho Thần Gió chỗ khác để hoành hành

C. Cho Thần Gió thường xuyên càn quét, tàn phá căn nhà

D. Ông bảo Thần hãy đi thật xa.

Em hãy đọc bài “Mùa Xuân đến’ trong sách Tiếng Việt 2 tập 2 trang 17 rồi trả lời câu hỏi:

**Câu 5: Đoan văn miêu tả mùa nào trong năm?**

A, Mùa Thu

B. Mùa Đông

C, Mùa Xuân

D, Mùa Hạ

**Câu 6: Dấu hiệu đầu tiên báo hiệu mùa xuân đến là gì?**

A, Hương Cốm mới

B, Hoa cúc chớm nở

C, Hoa mận vừa tàn

D, Gió thu se lạnh

**Câu 7: Chọn những từ thích hợp điền vào chỗ trống:**

Nhưng trong trí nhớ ngây dại của chú còn mãi sáng ngời hình ảnh một cánh ………trắng, biết mở cuối đông để báo trước mùa xuân tới.

A, Hoa mận

B. Hoa lan

C, Hoa xoan

D, Hoa bưởi

**Câu 8: Nội dung của bài Mùa Xuân đến là gì?**

A, Sự phát triển của các loài cây và chim chóc

B, Những dấu hiệu chuyển từ hạ sang thu

C, Những thay đổi của đất trời khi cuối đông

D, Sự thay đổi của đất trời, mọi vật khi xuân đến

**IV. Đọc thầm và trả lời:**

**Những quả đào**

 Sau một chuyến đi xa, người ông mang về nhà bốn quả đào. Ông bảo vợ và các cháu :

 - Quả to này xin phần bà. Ba quả nhỏ hơn phần các cháu.

 Bữa cơm chiều hôm ấy, ông hỏi các cháu :

 - Thế nào, các cháu thấy đào có ngon không ?

 Cậu bé Xuân nói :

 - Đào có vị rất ngon và mùi thật là thơm. Cháu đã đem hạt trồng vào một cái vò. Chẳng bao lâu, nó sẽ mọc thành cây đào to đấy, ông nhỉ ?

 - Mai sau cháu sẽ làm vườn giỏi. - Ông hài lòng nhận xét.

 Cô bé Vân nói với vẻ tiếc rẻ :

 - Đào ngon quá, cháu ăn hết mà vẫn thèm. Còn hạt thì cháu vứt đi rồi.

- Ôi, cháu của ông còn thơ dại quá !

 Thấy Việt chỉ chăm chú nhìn vào tấm khăn trải bàn, ông ngạc nhiên hỏi :

- Còn Việt, sao cháu chẳng nói gì thế?

- Cháu ấy ạ? Cháu mang đào cho Sơn. Bạn ấy bị ốm. Nhưng bạn ấy không muốn nhận. Cháu đặt quả đào trên giường rồi trốn về.

- Cháu là người có tấm lòng nhân hậu ! Ông lão thốt lên và xoa đầu đứa cháu nhỏ.

 *Phỏng theo* **LÉP TÔN-XTÔI**

Em hãy đọc câu chuyện **Những quả đào** sau đó hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời thích hợp.

**Câu 1. *Xuân làm gì với quả đào?***

A.Xuân đã ăn quả đào và đem hạt trồng.

B.Xuân đã để dành quả đào.

 C.Xuân đã đem quả đào cho bạn Sơn đang ốm .

**Câu 3. Việt làm gì với quả đào?**

A.Việt đã ăn quả đào và vứt hạt đi.

B.Việt đã ăn quả đào và đem hạt trồng.

C.Việt đã đem quả đào cho bạn Sơn đang ốm.

**Câu 4: Ông đã khen Việt là người như thế nào?**

A. Là người thật thà.

B.Là người có tấm lòng nhân hậu

C.Là người hiền lành

**Câu 5: Bộ phận in đậm trong câu “Việt đem quả đào cho bạn Sơn đang ốm” trả lời cho câu hỏi nào?**

A.Làm gì ? B.Là gì ? C.Như thế nào ?

**V. Đọc và trả lời:**

**Chuyện trên đường**

Sáng nay, trên đường đi học về, Nam gặp bà cụ đã già, mái tóc bạc phơ, đứng trên hè phố. Có lẽ bà cụ muốn sang đường nhưng không sang được. Dưới lòng đường, xe cộ đi lại nườm nượp.

Nam nhẹ nhàng đến bên cụ và nói :

- Bà cầm tay cháu. Cháu sẽ dắt bà qua đường.

Bà cụ mừng quá, run run cầm lấy tay Nam. Hai bà cháu qua đường. Người, xe bỗng như đi chậm lại để nhường đường cho hai bà cháu.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho mỗi câu sau:

Câu 1. Trên đường đi học Nam gặp:

A. bà ngoại. B. một bà cụ già. C. nhiều người lái xe.

Câu 2. Bạn Nam có điểm đáng khen là:

A. biết giúp đỡ người già yếu. B. dũng cảm. C. đi học chăm chỉ.

Câu 3. Bà cụ muốn :

A. tìm nhà người thân. B. đún xe về quê. C. sang bên kia đường.

Câu 4. Trong câu “Bà cụ không qua đường được vì xe cộ đi lại nườm nượp.” Bộ phận trả lời cho câu hỏi : Vì sao ? là:

A. Bà cụ B. không qua đường được C. vì xe cộ đi lại nườm nượp.

**VI. Đọc và trả lời**  **Ông tôi**

 Ông tôi năm nay đã già lắm.Tóc ông bạc phơ và răng thì không thể ăn mía như tôi được. Thế mà hôm nọ ông lại trồng một cây ổi, giống ổi Bo, quả to, thơm ngọt.

 Tôi liền hỏi:

 - Ông ơi, ông ăn ổi làm sao được nữa ạ?

 Ông nhìn tôi, móm mém cười:

 - Ông không ăn được thì đã có cháu ông ăn!

 Ông tôi đã già, thế mà không một ngày nào ông quên ra vườn. Tôi vẫn thường tha thẩn theo ông, khi thì xới gốc, lúc tưới nước giúp ông. Tôi thầm mong sao cho ông đừng già thêm nữa.

**Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng:**

5.Ông được miêu tả :

 A. Còn rất trẻ B. Còn rất khoẻ C. Đã già lắm

6. Cháu thấy ông trồng cây :

 A. Cây mía B. Cây ổi C. Cây chuối

7. Điều khiến cháu ngạc nhiên hỏi ông là :

 A. Ông trồng giống ổi Bo.

 B. Ông không ăn được ổi.

 C. Ông đã già còn trồng ổi.

8. Ông trả lời cháu :

 A. Ông vẫn còn ăn được ổi.

 B. Ông không ăn được thì đã có cháu ông ăn.

 C. Ông trồng ổi cho mọi người cùng ăn.

**B – BÀI TẬP CHÍNH TẢ VÀ LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 1: Viết lời giải các câu đố vào chỗ trống**

 **( tên sự vật có chữ s hoặc x)**

Tắm dưới hồ rất diệu dàng

Mà sao mang tiếng đùng đoàng lạ thay?

( Là hoa ........)

Không thấy mặt, chẳng thấy người

Mà nghe tiếng thét vang trời thất kinh?

( Là hiện tượng tự nhiên:..........)

**Bài 2.** **Hãy thay cụm từ “khi nào” trong các câu hỏi dưới đây bằng các cụm từ thích hợp (bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ…).**

a. Khi nào bạn về quê thăm ông bà nội?

b. Khi nào các bạn được đón tết Trung Thu?

c. Khi nào bạn đi đón em gái ở lớp mẫu giáo?

**MẪU** Câu c: “Khi nào bạn đi đón em gái ở lớp mẫu giáo?” “Mấy giờ bạn đi đón em gái ở lớp mẫu giáo?”

“Lúc nào bạn đi đón em gái ở lớp mẫu giáo?”

**Bài 3.** Đặt câu hỏi có cụm từ “khi nào” cho những câu sau:

a. Những hôm mưa phùn gió bấc, trời rét, cóng tay.

 MẪU : \* Khi nào trời rét cóng tay?

b. Vào những đêm có trăng sao, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ.

..................................................................................................

c. Chủ Nhật tới, cô giáo đưa cả lớp đi thăm vườn thú.

..................................................................................................

d. Chúng tôi thường về thăm ông bà vào những ngày nghỉ.

..................................................................................................

**Bài 4 Chọn chữ trong ngoặc đdn điền vào chỗ trống :**

****

**Bài 5 :Những cặp từ nào trái nghĩa với nhau.**

□a)mệt - mỏi

□b)sáng - tối

□d)lạnh cóng - lạnh giá

□c)nóng – lạnh

**Bài 6: Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân**

1. Người ta trồng lúa **để lấy gạo.**

..........................................................................................................

**b) Khi mùa hè đến**, cuốc kêu ra rã.

..........................................................................................................

**Bài 7: Đặt dấu chấm hay dấu phẩy vào chỗ trống**

 Khi bé bước ra□cả nhà tươi cười chào bé Cả căn phòng bỗng chan hòa ánh sáng□Mọi người gọi bé giơ những bàn tay trìu mến vẫy bé.

**Bài 7: Em hãy viết tên các tháng trong năm và nối tên tháng với tên từng mùa :**



**Bài 8: Chọn chữ trong ngoặc đơn ở bài tập 1 hoặc 2 điền vào chỗ trống:**

**1.** - (sương, xương) :………      mù, cây ………….. rồng

- (sa, xa) : đất phù………,  đường………

- (sót, xót) : ………. xa, thiếu………

**2.** - (chiết chiếc) : ………..cành, ………..lá

- (tiết tiếc) : nhớ………, ………. kiệm

- (biết, biếc) :  hiểu…….., xanh……….

**Bài 9 : Đánh dấu x vào ô □ trước từ đúng chính tả.**

□ triếc lí □ triết lí

□ tiếc nuối □ tiết nuối

□ thân thiết □ thân thiếc

□ kiệc xuất □ kiệt xuất

***Bài 10*: Dựa vào những bài tập đọc đã học, trả lời các câu hỏi sau:**

a) Bông cúc trắng mọc **ở đâu?**

b) Chim sơn ca bị nhốt **ở đâu?**

c) Em làm thẻ mượn sách **ở đâu?**

***Bài 11*: Đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu cho mỗi câu sau:**

a) Sao Chăm chỉ họp ở phòng truyền thống của trường.

b) Em ngồi ở dãy bàn thứ tư bên trái.

c) Sách của em để trên giá sách.

Mẫu a) Sao Chăm chỉ họp **ở đâu?**

***Bài 12*:Nối cho đúng để tạo những hình ảnh so sánh:**

a) kêu 1) như cú

b) dũng mãnh 2) như cắt

c) mắt ( tinh) 3) như cuốc

d) nói 4) như khướu

e) nhanh 5) như đại bàng

**Bài 13:** Hãy chọn dấu chấm hay dấu phẩy điền vào chỗ trống trong ngoặc đơn ( (2 điểm)

Cái tên Thủy Tiên rất hợp với em ( ) em thật xinh xắn với nụ cười chúm chím( ) tiếng nói dịu dàng ( ) dễ thương ( ) như một cô tiên bé nhỏ ( ) Thủy Tiên thích giúp đỡ mọi người khiến ai cũng yêu quý ( )